

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ S
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29/9/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Sùng A Cở.

2. Ông Vũ Minh Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST - HNGĐ ngày 14/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1984.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh.

Nơi cư trú: Khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Đỗ Anh H, sinh năm 1978.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh.

Nơi ĐKKHKT: Khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở: Thôn H, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt. (đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Bùi Thị Tuyền trình bày:

Chị Bùi Thị T và anh Đỗ Anh H kết hôn với nhau ngày 31/5/2018, trên cơ sở tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về tính cách và anh H ghen tuông vô cớ, nên hay chửi bới, súc phạm và đánh chị T. Mặt khác anh H không tu chí làm ăn, mà chơi bời dẫn đến vay nợ nhiều, không có khả năng trả nợ, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cuối năm 2022 chị T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương giải quyết cho chị được ly hôn anh H, trong thời gian chờ Tòa án giải quyết anh H đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, không xác định được địa chỉ. Tòa án nhân dân huyện N đã đình chỉ giải quyết vụ án. Sau khi xác định được anh H cư trú, làm việc tại thôn H, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Chị T đã khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thị xã S giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Bùi Cẩm C, (Giới tính: Nữ), sinh ngày 17/12/2018, cháu C khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện đang sinh sống cùng chị T. Khi ly hôn chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đỗ Bùi Cẩm C cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Anh H: Tại bản tự khai đề ngày 23/3/2023 của anh H do chị T thu thập tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương giao nộp. Anh H trình bày về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, do cuộc sống không hòa thuận chị T thường xuyên cặp kè, hẹn hò với người khác, không chung Thủy với chồng. Xét thấy không có khả năng hòa hợp anh H đồng ý ly hôn chị T. Về nuôi con khi ly hôn: Anh H cho rằng về phẩm chất đạo đức của chị T không tốt, nên anh H không nhất chí để chị T nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn anh Đỗ Anh H từ chối nhận các văn bản tố tụng, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Anh H và nuôi con chung khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, về quan hệ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Đỗ Anh H thời điểm Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa thụ lý vụ án, cư trú tại xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai, khi Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, anh H từ chối không nhận, Tòa án đã lập biên bản có xác nhận của chính quyền địa phương. Sau đó anh H thường xuyên vắng mặt tại thôn H, xã M (cố tình dấu địa chỉ). Nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị đơn anh Đỗ Anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng đều vắng mặt không lý do. Nguyên đơn chị Bùi Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Bùi Thị T và anh Đỗ Anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Chị Bùi Thị T và anh Đỗ Anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/9/2018 tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương, nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Do cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, cuối năm 2022 chị Bùi Thị T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Anh H, trong thời gian chờ Tòa án giải quyết anh H đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, không xác định được địa chỉ. Tòa án nhân dân huyện N đã đình chỉ giải quyết vụ án. khi xác định được anh H cư trú, làm việc tại xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Chị T đã khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thị xã S giải quyết vụ án theo thẩm quyền. Chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T xin được ly hôn anh Đỗ Anh H. Qua lời khai của người làm chứng tại (bút lục số 41) trong hồ sơ vụ án, đã khai được chứng kiến vào khoảng cuối tháng 4/2022, do uống rượu và ghen tuông anh H đã đánh chị T, từ đó hai người đã sống ly thân nhau, không quan tâm gì đến nhau. Mặt khác tại bản tự khai (bút lục số 54) anh H cũng đã xác nhận cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, anh H cũng nhất trí ly hôn chị T. Do vậy có đủ căn cứ xác định cuộc sống vợ chồng chị Bùi Thị T và anh Đỗ Anh H không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và trên thực tế hai người đã sống ly thân hơn một năm, không còn quan tâm gì đến nhau. Nên yêu cầu của chị Bùi Thị T xin được ly hôn anh Đỗ Anh H là có căn cứ, phù hợp theo Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình, được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống chị Bùi Thị T và anh Đỗ Anh H, có 01 con chung là cháu Đỗ Bùi Cẩm C, sinh ngày 17/12/2018, cháu C

khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện đang sinh sống cùng chị T. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu. Xét về điều kiện nuôi con: Chị Bùi Thị T có việc làm, chỗ ở và thu nhập ổn định, còn anh Đào Anh H thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Nên chị T có điều kiện nuôi dưỡng con tốt hơn, cần giao cháu Đỗ Bùi Cẩm C, sinh ngày 17/12/2018 cho chị Bùi Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đỗ Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị Bùi Thị T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1, Điều 28 ; Điểm a khoản 1 Điều 35 ; Điểm a khoản 1 Điều 39 ; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Tuyền.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Đỗ Anh H.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đỗ Bùi Cẩm C, sinh ngày 17/12/2018 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Anh Đỗ Anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về quan hệ tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu AC-21P, số 0005188 ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi

hành án dân sự thị xã S, tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Bùi Thị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Bùi Thị T và bị đơn anh Đỗ Anh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh, thị xã;
- UBND thị trấn N,
- N, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sùng A Cở

Vũ Minh Huấn

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh, thị xã;
- UBND phường Sa Pa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS thị xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Quang